


CHƯƠNG 3


MÔ HÌNH CUNG CẦU NGOẠI TỆ
VÀ CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ



MỤC TIÊU

- Hình thành mô hình cung, cầu ngoại tệ;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu ngoại tệ;
- Cơ chế xác định tỷ giá.

9/10/20092



1.ĐƯỜNG CẦU NGOẠI TỆ

- Phát sinh từ nhu cầu của người trong nước mua hàng hóa, tài sản và dịch vụ ở nước ngoài.
- Phái sinh;
- Cầu ngoại tệ đồng nghĩa cung nội tệ;
- Phân tích mối liên hệ giữa tỷ giá và cầu hàng hóa nhập khẩu để hình thành đường cầu ngoại tệ.

9/10/20093

HÌNH THÀNH CẦU NGOẠI TỆ

- B1: xác định các đường cung cầu hàng hóa nhập khẩu;
- B2: xác định đường cầu hàng hóa nhập khẩu;
- B3: xác định mối quan hệ giữa cầu hàng hóa nhập khẩu và tỷ giá;
- B4: cầu hàng hóa NK thay đổi \Rightarrow cầu ngoại tệ thay đổi.

9/10/2009

4

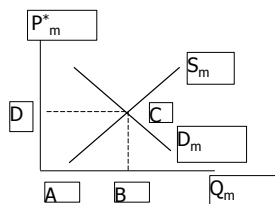
HÌNH THÀNH CẦU NGOẠI TỆ

- P_m^* : Giá của hàng hóa NK tính bằng ngoại tệ;
- P_m : Giá của hàng hóa NK tính bằng nội tệ;
- Q_m : Số lượng hàng hóa NK;
- S_m : Đường cung hàng hóa NK;
- D_m : Đường cầu hàng hóa NK;
- D_f : Đường cầu ngoại tệ;
- Q_f : Số lượng ngoại tệ trên TTNH;
- S : Tỷ giá yết trực tiếp (số nội tệ trên một đơn vị ngoại tệ).

9/10/2009

5

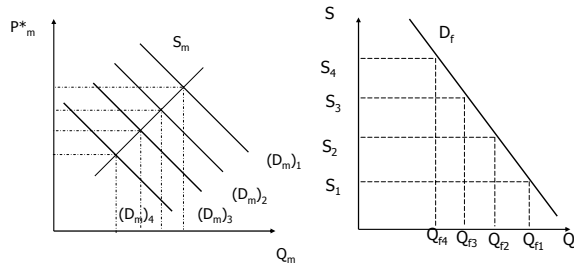
CHI TIÊU CHO NHẬP KHẨU



9/10/2009

6

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỶ GIÁ & CẦU NGOẠI TỆ



9/10/2009

7

ĐƯỜNG CẦU NGOẠI TỆ

- $P_m = SP_m^*$
- Đường cầu ngoại tệ:

$$Q_m = \alpha_0 - \alpha_1 P_m$$

$$Q_m = \alpha_0 - \alpha_1 SP_m^*$$

9/10/2009

8

VÍ DỤ

- Cho hàm số cầu hàng hóa nhập khẩu:

$$Q_m = 20 - 0.5P_m$$
- $P_m^* = 10$ là mức giá nhập khẩu tính bằng ngoại tệ không đổi. Hỏi cầu ngoại tệ thay đổi như thế nào nếu như tỷ giá (yết trực tiếp, số đơn vị nội tệ trên một đơn vị ngoại tệ) thay đổi như sau: 1,00 1,20 1,40 1,60 1,80 và 2,0

9/10/2009

9

2.ĐƯỜNG CUNG NGOẠI TỆ

- Phát sinh từ cầu hàng hóa xuất khẩu;
- Phái sinh;
- Cung ngoại tệ đồng nghĩa cầu nội tệ;
- Phân tích mối liên hệ giữa tỷ giá và cầu hàng hóa xuất khẩu để hình thành đường cung ngoại tệ.

9/10/2009

10

HÌNH THÀNH CUNG NGOẠI TỆ

- B1: Xác định các đường cung cầu hàng hóa xuất khẩu
- B2: Xác định hàm cầu hàng hóa xuất khẩu
- B3: Xác định mối quan hệ giữa cầu hàng hóa xuất khẩu và tỷ giá;
- B4: Trên cơ sở cầu hàng hóa xuất khẩu thay đổi, xác định sự thay đổi của doanh thu xuất khẩu, tức cung ngoại tệ.

9/10/2009

11

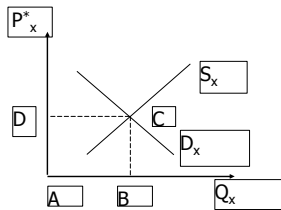
HÌNH THÀNH CUNG NGOẠI TỆ

- P_x^* : Giá của hàng hóa XK tính bằng ngoại tệ
- P_x : Giá của hàng hóa XK tính bằng nội tệ
- Q_x : Số lượng hàng hóa XK
- S_x : Đường cung hàng hóa XK
- D_x : Đường cầu hàng hóa XK
- S_f : Đường cung ngoại tệ
- Q_f : Số lượng ngoại tệ trên TT ngoại hối
- S : Tỷ giá yết trực tiếp

9/10/2009

12

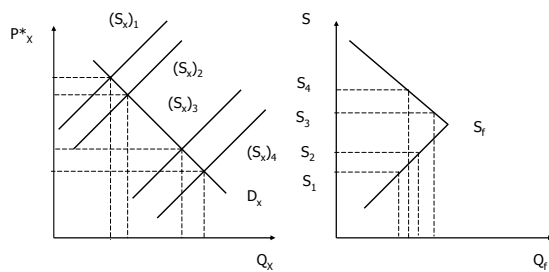
THU NHẬP TỪ XUẤT KHẨU



9/10/2009

13

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỶ GIÁ & CUNG NGOẠI TỆ



9/10/2009

14

ĐƯỜNG CUNG NGOẠI TỆ

$$P_x^* = \frac{P_x}{S}$$

Đường cung ngoại tệ

$$Q_x = \beta_0 - \beta_1 P_x^*$$

$$Q_x = \beta_0 - \beta_1 \left(\frac{P_x}{S} \right)$$

9/10/2009

15

VÍ DỤ

- Hàm số cầu hàng hóa xuất khẩu:

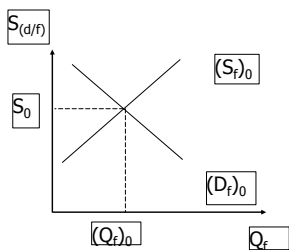
$$Q_x = 20 - 1,5P_x^*$$

- Nếu như $P_x = 10$ không đổi thì cung ngoại tệ thay đổi như thế nào nếu tỷ giá có các giá trị sau: 1,00 1,20 1,40 1,60 1,80 2,00 2,20 2,40 2,60 2,80 3,00

9/10/2009

16

3. CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ



9/10/2009

17

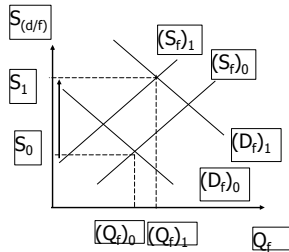
4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG LÊN TỶ GIÁ

- Mức lạm phát tương đối;
- Mức lãi suất tương đối;
- Mức tăng trưởng thu nhập tương đối;
- Vai trò của chính phủ;
- Kỳ vọng của giới đầu cơ.

9/10/2009

18

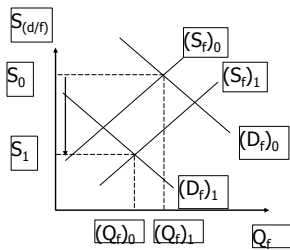
4.1. MỨC LẠM PHÁT TƯƠNG ĐỐI



9/10/2009

19

4.2. MỨC LÃI SUẤT TƯƠNG ĐỐI



9/10/2009

20

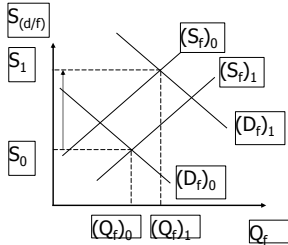
MỨC LÃI SUẤT TƯƠNG ĐỐI

- Mức lãi suất cao hơn tương đối có thể đẩy lên kỳ vọng về tỷ lệ lạm phát cao hơn, từ đó làm giảm đầu tư của nước ngoài
- Do vậy nên so sánh tương quan về lãi suất thực, là lãi suất danh nghĩa đã được điều chỉnh tỷ lệ lạm phát.

9/10/2009

21

4.3. MỨC TĂNG TRƯỞNG THU NHẬP TƯƠNG ĐỐI



9/10/2009

22

4.4. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- Can thiệp của chính phủ gắn liền với chế độ tỷ giá áp dụng;
- Can thiệp trên thị trường hối đoái, áp đặt những rào cản giao dịch hối đoái, hàng rào thương mại, tác động các biến số vĩ mô như lạm phát, lãi suất, thu nhập.

9/10/2009

23

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ THẢ NỔI HOÀN TOÀN

- Vai trò của chính phủ là trung lập.

9/10/2009

24

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ CỐ ĐỊNH

- Chính phủ can thiệp theo hướng duy trì tỷ giá cố định bằng cách thay đổi lượng dự trữ ngoại tệ của chính phủ.
- Mật độ can thiệp:
 - Không bao giờ (cố định cứng)
 - Thỉnh thoảng (cố định có điều chỉnh)
 - Thường hơn (cố định bò trườn – crawling peg)

9/10/2009

25

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ CỐ ĐỊNH

- Các biện pháp thường dùng:
 - Điều chỉnh tỷ giá trung tâm;
 - Kiểm soát ngoại hối;
 - Thay đổi lãi suất nội địa;
 - Điều chỉnh kinh tế vĩ mô.

9/10/2009

26

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ CỐ ĐỊNH

- Hạn chế:
 - Dự trữ ngoại tệ của chính phủ có giới hạn;
 - Làm sai lệch tín hiệu thị trường.

9/10/2009

27

4.5.KỲ VỌNG CỦA GIỚI ĐẦU CƠ

- Những kỳ vọng về mức tỷ giá trong tương lai thường đi kèm với hành vi đầu cơ hoặc phòng vệ rủi ro;
- Phản ứng trước bất kỳ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến tỷ giá trong tương lai;
- Ví dụ: tin về lạm phát trong nước tăng lên có thể khiến một ngân hàng muốn chuyển nội tệ sang ngoại tệ.

9/10/2009

28

4.6.TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC NHÂN TỐ

- Các nhân tố khác nhau ảnh hưởng tỷ giá đồng thời, và có thể theo những chiều hướng trái ngược nhau;
- Ví dụ: sự gia tăng mức thu nhập (tăng trưởng kinh tế) có khi tạo nên kỳ vọng về lãi suất sẽ tăng lên, gây áp lực lên tỷ giá đối nghịch với tác động của sự kiện mức thu nhập gia tăng.

9/10/2009

29
